



CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 23/06/2026

Những lo ngại tạm lắng

Lạm phát cao trong tháng 5 nhưng kỳ vọng hạ nhiệt trong tháng 6

CPI chung tháng 5/2026 tăng 5.60% YoY. Trong 5M2026, CPI tăng 4.31% YoY, lạm phát cơ bản tăng 4.04% YoY. Chưa đến nửa năm, lạm phát đã sát với mốc mục tiêu kiểm soát của Chính Phủ đề ra - năm 2026, lạm phát là 4.5%. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng lạm phát sẽ hạ nhiệt vào tháng 6 khi giá dầu đã quay về mốc 80 USD/ thùng khi Mỹ và Iran đã ký một khung thỏa thuận chung về tạm ngưng chiến sự trong 60 ngày.

Lạm phát tháng 5/2026 cao do ảnh hưởng của giá năng lượng. Chi phí giao thông, logistics bị kéo cao lên khiến cho các mặt hàng bị kéo theo. Ba nhóm có tỷ trọng lớn nhất cũng là ba nhóm có lạm phát YoY tăng cao nhất, đó chính là nhóm (1) hàng ăn và dịch vụ ăn uống; (2) nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; và (3) giao thông.

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5.03% YoY; trong đó nhóm ăn uống ngoài gia đình (nhóm nhỏ trong nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống) tăng đến 8.39% YoY. Chi phí ăn uống ngoài đã tăng cao trong năm 2026 và chi phí này thường sẽ không giảm nhanh như các nhóm khác dù giá nguyên vật liệu giảm.

Đáng chú ý nhất là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng với mức tăng 8.19% YoY. Giá thuê nhà tăng dần qua các tháng do các chi phí liên quan đều tăng. Vật liệu xây dựng tăng giá khiến cho giá dịch vụ sửa chữa nhà, giá vật liệu bảo dưỡng nhà, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt đều tăng trong năm 2026.

Chúng tôi đánh giá rằng hai nhóm (1) hàng ăn và dịch vụ ăn uống và (2) nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng đều là những nhóm giảm chậm so với giá năng lượng. Chính vì vậy, dù lạm phát có hạ nhiệt nhưng sẽ không giảm với tốc độ tương ứng như khi tăng vào các tháng trước đó.

Sản xuất trong nước tiếp tục làm điểm sáng

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2026 được hỗ trợ mạnh mẽ nhờ sản xuất trong nước trong 5 tháng đầu năm. Chỉ số PMI của Việt Nam bất ngờ tăng lên 52.8 điểm trong tháng 5/2026 từ mức 50.5 điểm trong tháng 4/2026. Nhờ vào nhu cầu trữ hàng tồn kho do những lo ngại từ chiến sự Mỹ-Iran, số lượng đơn đặt hàng từ thị trường nước ngoài đã tăng lên. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn còn tâm lý e ngại nên việc tuyển dụng mới và hàng tồn kho đã giảm so với tháng trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng 8.8% YoY trong tháng 5/2026. Nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn dắt toàn ngành công nghiệp với mức tăng trưởng 9.0% YoY. Các nhóm sản xuất cũng duy trì được đà tăng của mình trong tháng 5/2026 như khai khoáng tăng 6.0% YoY, sản xuất và phân phối điện tăng 8.5% YoY và cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8.7% YoY. Đáng chú ý trong tháng 5, sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu trong nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng cao nhất đạt 23.2% YoY.

Tỷ giá ổn định

Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do trong 5M2026 giảm 1.3% YTD, từ 26,750 USD/VND xuống còn 26,400 USD/VND. Tỷ giá trên thị trường tự do đã không còn biến động mạnh như hai năm trước. Năm 2025, VND mất giá 3.9% so với USD. Năm 2024, VND mất giá 4.2% so với USD. Việc tỷ giá được giữ ổn định trong năm 2026 góp phần giảm áp lực chi phí đầu vào với tình trạng nhập siêu hiện tại. Trong 5M2026, Việt Nam nhập siêu 13.8 tỷ USD.

Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 5/2026

Chỉ báo vĩ mô	05/26	04/26	03/26	02/26	01/26	12/25	11/25	10/25	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25
CPI (YoY)	5.60%	5.46%	4.65%	3.35%	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%
CPI (MoM)	0.29%	0.84%	1.23%	1.14%	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%
PMI	52.80	50.50	51.20	54.30	52.50	53.00	53.80	54.50	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80
IIP (YoY)	8.8%	9.3%	7.2%	1.0%	19.4%	10.1%	10.8%	10.8%	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%
IIP (MoM)	3.3%	3.0%	18.8%	-18.4%	0.2%	2.2%	2.3%	2.4%	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%
Doanh số bán lẻ (YoY)	11.8%	12.1%	12.1%	8.5%	8.2%	9.8%	7.1%	7.2%	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	46.93	45.72	46.52	33.19	43.30	44.05	39.95	42.11	42.88	43.49	42.40	39.84	39.70
Nhập khẩu (Tỷ USD)	52.14	50.48	47.38	34.22	45.24	44.69	38.70	39.63	39.91	39.79	40.04	36.72	39.02
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-5.21	-4.77	-0.87	-1.03	-1.94	-0.64	1.25	2.49	2.97	3.70	2.36	3.12	0.69
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	9.75	7.40	5.41	3.21	1.68	27.62	23.60	21.30	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	24.81	18.73	15.20	6.03	2.58	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	64.97	56.84	48.24	38.89	44.64	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	n.a	4.59%	3.18%	1.33%	1.19%	19.07%	16.85%	15.31%	13.86%	11.78%	10.24%	9.91%	6.72%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	2.19%	2.02%	0.45%	n.a	n.a	n.a	10.86%	10.44%	9.68%	8.91%	7.61%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	6.97%	3.88%	9.57%	4.70%	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	5.90%	5.90%	5.90%	5.20%	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	4.32%	4.23%	4.21%	4.12%	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	26,400	26,700	27,920	26,680	26,450	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260

Nguồn: GSO, SBV, FiiPro-X, Shinhan Securities Vietnam



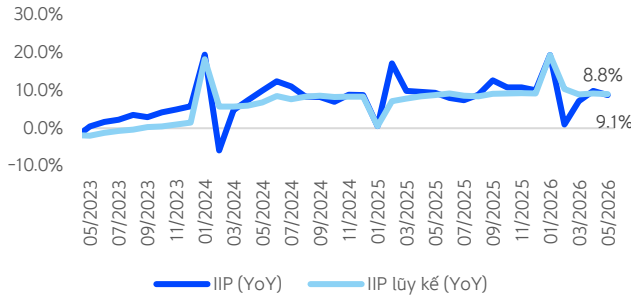
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Niên Nguyên - Associate Manager
☎ (84-8) 6299-8000

Sản xuất – Tiêu dùng

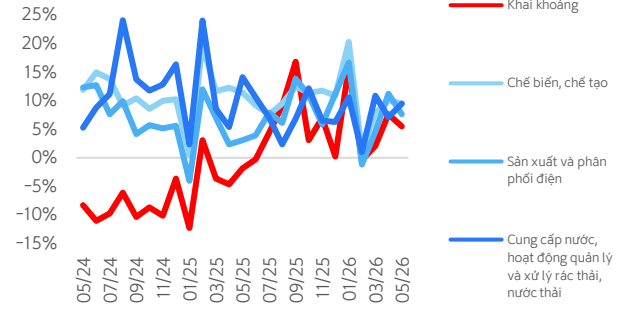
Tháng 5/2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng 8.8% YoY (+3.3% MoM). Lũy kế 5M2026, chỉ số IIP tăng 9.1% YoY. Nhóm Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì tăng trưởng cao trong tháng 5/2026 với mức tăng 9.0% YoY. Nhóm sản xuất máy móc, thiết bị và xe có động cơ tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao là 21.9% YoY. Đáng chú ý, nhóm sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu có mức tăng cao nhất trong các nhóm với 23.2% YoY. So với tháng trước, nhóm sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 14.9% MoM.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

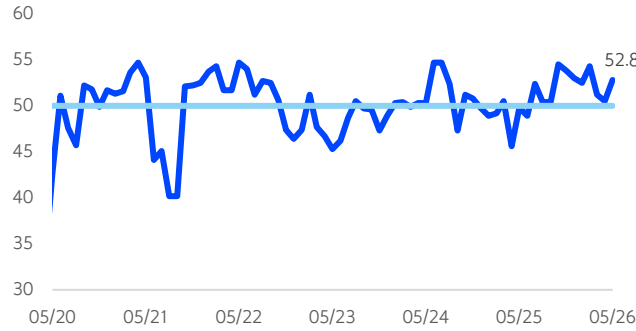
Chỉ số sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành cấp 2 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI tháng 5/2026 bật tăng bất ngờ lên 52.8 điểm từ 50.5 điểm trong tháng 4. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại trong tháng 5. Một phần tăng có được là nhờ nhu cầu tăng dự trữ tồn kho của khách hàng do cuộc chiến Trung Đông. Mặc dù có sự cải thiện của số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng, các công ty tiếp tục giảm số lượng nhân viên khi tiếp tục có dấu hiệu của năng lực sản xuất dư thừa. Thời gian giao hàng bị kéo dài khiến tồn kho mua hàng giảm mặc dù hoạt động mua hàng có tăng. Tốc độ giảm hàng tồn kho là nhanh nhất trong gần một năm.

Chỉ số quản trị nhà mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

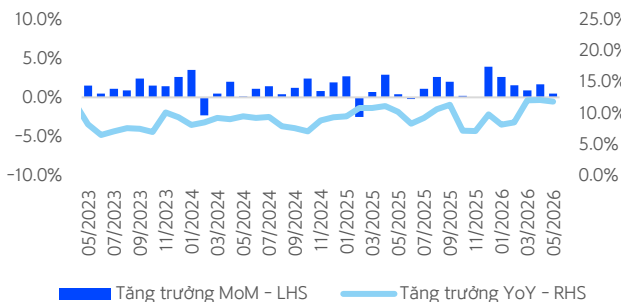
Bảng tóm tắt PMI

Đơn đặt hàng mới	Tăng
Sản xuất	Tăng
Tồn kho thành phẩm	Giảm
Hoạt động mua hàng	Tăng
Sử dụng lao động	Giảm
Tâm lý doanh nghiệp	Giảm

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

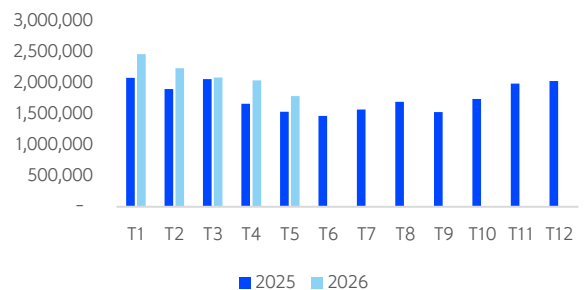
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh 11.8% YoY trong tháng 5/2026 và tăng 0.51% MoM. Lũy kế 5 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.2% YoY. Bán lẻ hàng hóa tăng 11.3% YoY; dịch vụ lưu trữ, ăn uống tăng 15.4% và dịch vụ lữ hành tăng 15.4% trong tháng 5/2026. Khách du lịch đến Việt Nam đạt 1.78 triệu người, tăng 16.5% YoY. Lũy kế 5 tháng tổng khách du lịch đến Việt Nam tăng 14.9% YoY.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (lượt người)

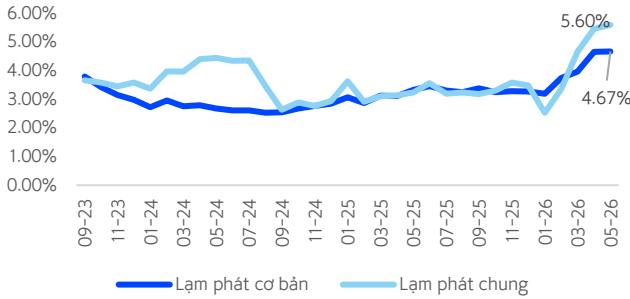


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lạm phát

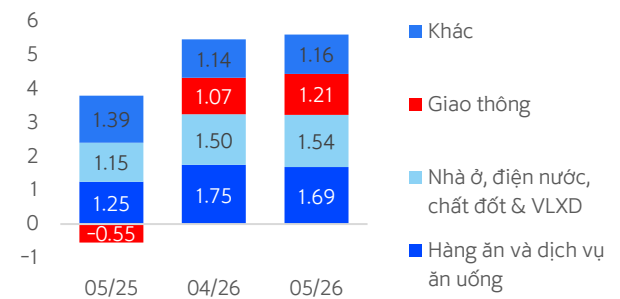
Chỉ số giá tiêu dùng chung tháng 5/2026 tăng mạnh lên 5.6% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 4.67% YoY trong tháng 5. Tính chung 5M2026, CPI chung tăng 4.31%. Lạm phát cơ bản 5M2026 đạt 4.04%. Giá dầu tăng cao đã khiến giá cả tăng. Nhóm giao thông đóng góp 1.21 điểm vào mức tăng chung trong tháng 5/2025. Chi phí xăng dầu tăng cao do chiến tranh Iran đã khiến giá cả tất cả các nhóm tăng cao.

Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 5/2026 (% YoY)

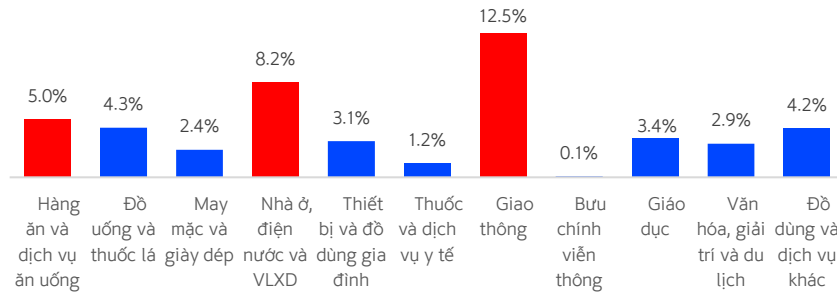


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Ba nhóm có tỷ trọng lớn nhất trong CPI cũng là ba nhóm có mức tăng lớn nhất trong tháng 5. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5.0% YoY. Nhà ở, điện nước và VLXD tăng 8.2% YoY. Giao thông tăng 12.5% YoY.

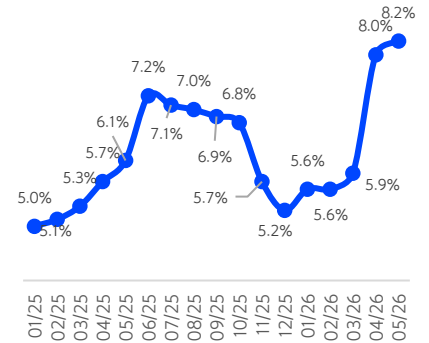
Sau một thời gian hạ nhiệt, nhóm nhà ở, điện nước và VLXD đã tăng mạnh lên 8.2% trong tháng 5/2026. Giá điện, nước và gas tăng theo giá dầu đã khiến cho nhóm này tăng mạnh. Tuy nhiên, mức tăng này sẽ chậm lại trong tháng tới vì những ảnh hưởng nhất thời về giá dầu chỉ duy trì trong tháng 5. Đầu tuần ngày 15/6/2026, Mỹ thông báo sẽ ký một biên bản ghi nhớ (MOU) tạm thời về việc ngưng giao tranh trong 60 ngày. Giá dầu thế giới đã giảm về dưới 80 USD/ thùng.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 5/2026 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

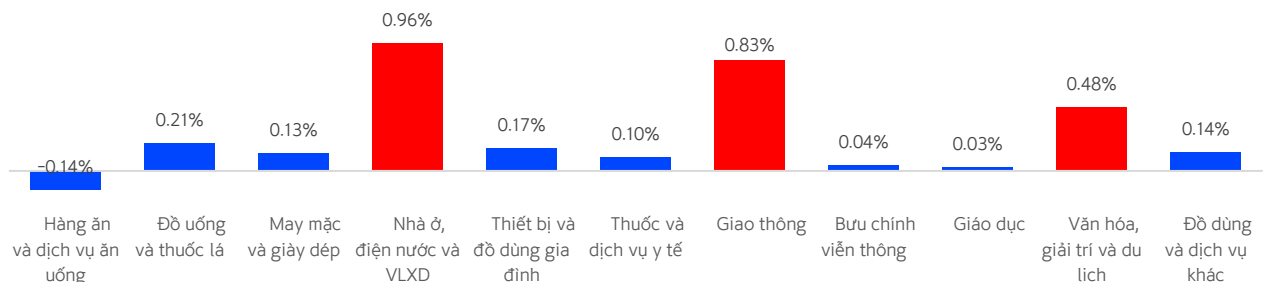
CPI nhóm nhà ở, điện nước & VLXD (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Nhóm nhà ở, điện nước và VLXD có mức tăng MoM lớn nhất trong tháng 5/2026, với mức tăng 0.96%. Khác với tháng trước, giá gas giảm 1.5% MoM. Nhóm này tăng do giá điện sinh hoạt tăng 2.38% và giá nước sinh hoạt tăng 1.41%. Tuy nhiên, giá của hai mặt hàng này có độ trễ do sử dụng doanh thu và sản lượng tiêu dùng của tháng trước đó tính (tháng 4). Ngoài ra, giá thuê nhà, sửa nhà và vật liệu xây dựng tăng cũng góp phần đẩy đà tăng của nhóm này lên cao. Giá xăng tăng trong tháng 5 đã kéo theo nhóm giao thông và du lịch tăng. Đáng chú ý là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.14% MoM. Giá thực phẩm gạo, thịt lợn, thủy sản, gia cầm đều giảm trong tháng 5.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 5/2026 (MoM)

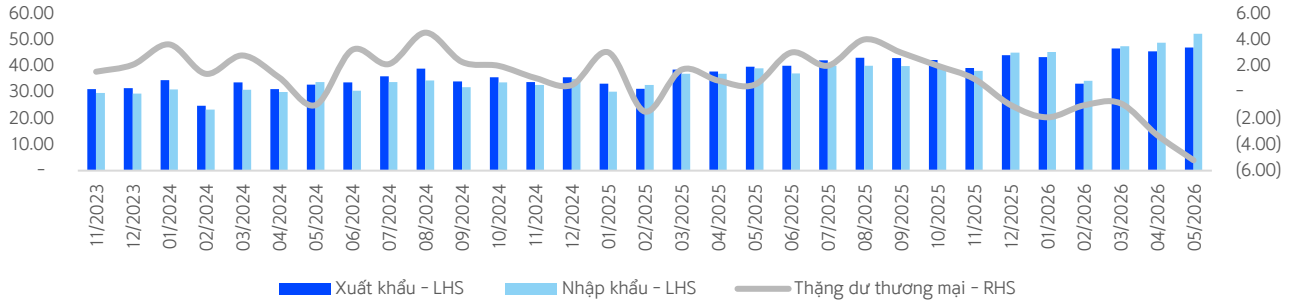


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Đầu tư

Kim ngạch xuất khẩu tháng 5/2026 đạt 46.93 tỷ USD (+2.1% MoM và +18.0% YoY). Kim ngạch nhập khẩu đạt 52.14 tỷ USD (+4.3% MoM và +33.8% YoY). Thâm hụt thương mại trong tháng 5/2026 đạt 5.21 tỷ USD. Lũy kế 5 tháng 2026, Việt Nam có thâm hụt thương mại đạt 13.8 tỷ USD. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 69.9 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 92.6 tỷ USD.

Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)

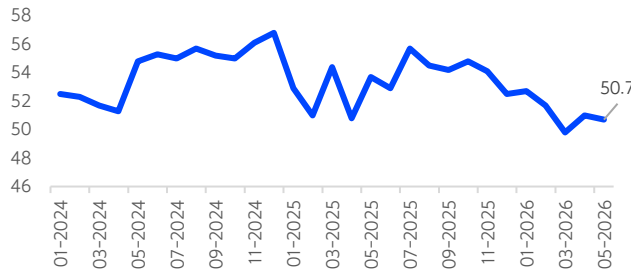


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ của Mỹ giảm xuống 50.7 điểm trong tháng 5/2026 từ mức 51 điểm trong tháng 4/2026. Chi phí đầu vào tăng vọt do những ảnh hưởng từ giá dầu đã gây lực lớn lên hoạt động kinh doanh. Những lo ngại về lạm phát và phục hồi kinh tế khiến cho niềm tin kinh doanh giảm sút. Việc tuyển dụng có mức giảm lớn nhất kể từ tháng 5/2020. Điều tích cực giúp cho chỉ số PMI duy trì trên mức 50 là nhờ mức tăng doanh thu và số lượng doanh nghiệp mở mới. Tuy nhiên, việc mở rộng kinh doanh chỉ thấy ở thị trường nội địa trong nước. Nhu cầu quốc tế đã giảm hẳn vì những bất ổn về chính sách kinh tế hiện tại của Mỹ.

Khu vực Châu Âu cũng chỉ đạt được tăng trưởng thấp trong Q1 2026 với mức tăng 0.1% QoQ. Màng công nghiệp của khu vực tăng trưởng chậm lại và giá chi phí năng lượng tăng cao ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của khu vực.

PMI dịch vụ của Mỹ



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng GDP khu vực Euro (% - QoQ)

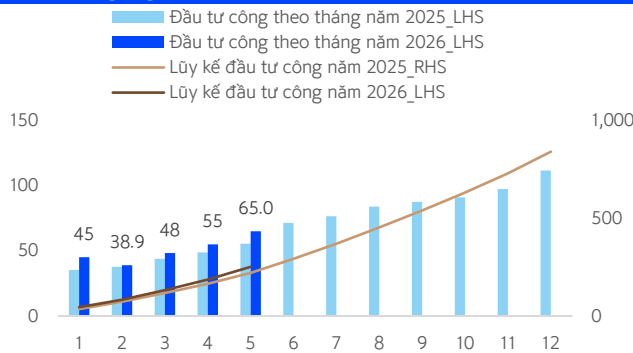


Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

Trong tháng 5/2026, đầu tư công đạt 65.0 nghìn tỷ, tăng 11.9% YoY. Lũy kế 5 tháng, đầu tư công đạt 254.1 nghìn tỷ VND, tăng 11.2% YoY và đạt 24.0% kế hoạch năm.

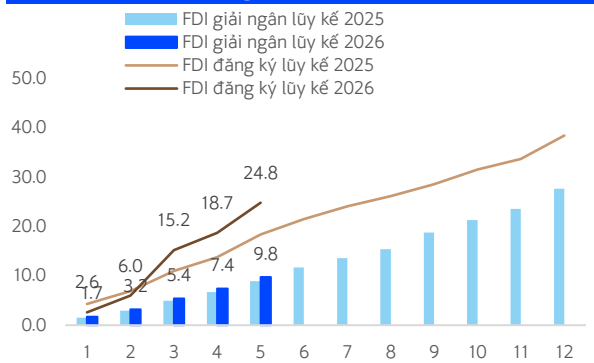
Trong tháng 5/2026, FDI đăng ký đạt 6.08 tỷ USD, tăng 32.8% YoY và FDI giải ngân đạt giá trị 2.35 tỷ USD, tăng 8.75% YoY. Lũy kế 5 tháng, FDI đăng ký đạt 24.8 tỷ USD (+34.8% YoY) và FDI giải ngân đạt 9.75 tỷ USD (9.55% YoY).

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI – tỷ USD)

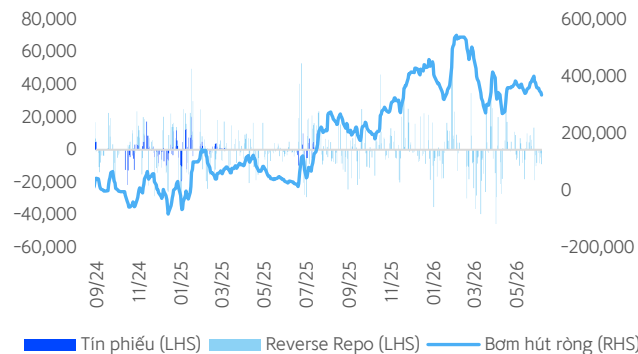


Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

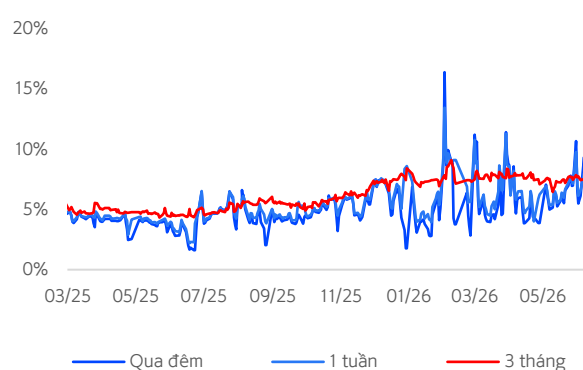
Trong tháng 5, NHNN đã bơm ròng 22.69 nghìn tỷ vào thị trường. Lãi suất liên ngân hàng cũng khá ổn định trong tháng 5. Lãi suất kỳ hạn qua đêm dao động quanh mức 6.3%, kỳ hạn 1 tuần quanh mức 6.45% và 3 tháng thì quanh mức 7.37%. Tuy nhiên, hiện tượng tăng đột ngột mang tính cục bộ lại xuất hiện vào những ngày đầu tháng 6. Lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng vọt 10.66% trong ngày 1/6 rồi lại giảm về dưới 5% trong các ngày giữa tháng 6.

Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

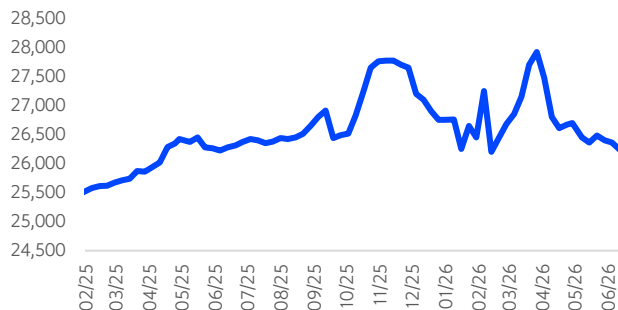
Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

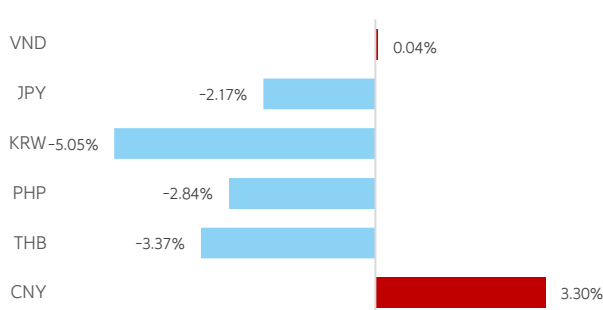
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do giảm 1.1% trong tháng 5/2026, từ 26,700 VND/USD trong tháng 4/2026 xuống còn 26,400 VND/USD. Tính đến ngày 15/6/2026, đồng VND chỉ mất giá 0.04% so đồng USD.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

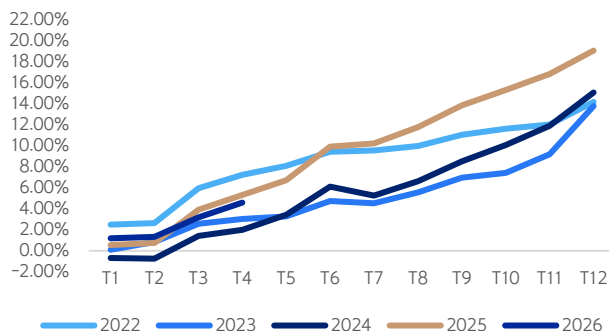
Biến động YTD các đồng tiền so với USD đến ngày 15/6/2026



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

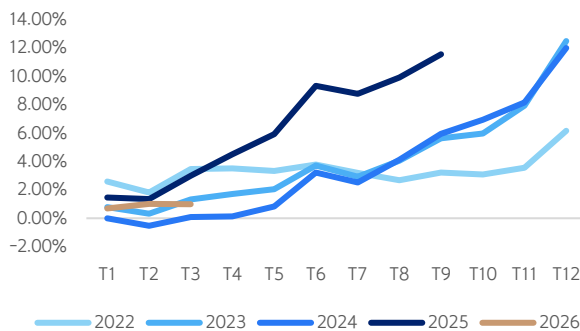
Năm 2026, SBV đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% cho toàn hệ thống. Đặc biệt nhấn mạnh việc kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro, lĩnh vực bất động sản trong năm 2026. Tăng trưởng tín dụng tháng 4/2026 đạt 4.59% YTD. Tăng trưởng cung tiền tăng 0.98% YTD tính đến tháng 3/2026.

Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng cung tiền M2 lũy kế theo tháng (YTD)



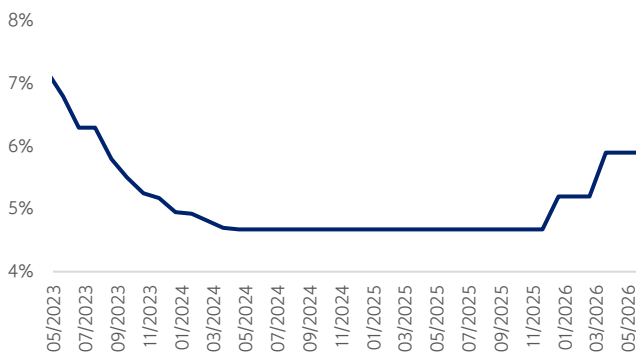
Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà duy trì ở mức 5.9% vào cuối tháng 5/2026. Làn tăng lãi suất gần nhất là vào tháng 3/2026.

Lãi suất trung bình cho vay và tiền gửi của các tổ chức tín dụng cũng đã bắt đầu tăng trong tháng 4. Lãi suất huy động tiền gửi trung bình trong tháng 4 tăng 30bps, từ 6.05% trong tháng 2 lên 6.35% trong tháng 4. Lãi suất cho vay tăng 35bps từ 8.55% lên 8.90%.

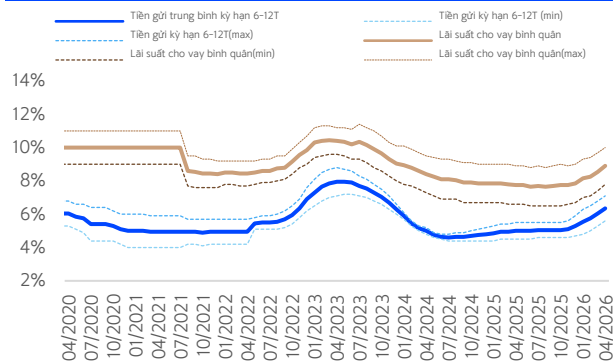
Trung bình lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12T tại NHTMNN



Nguồn: Finpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

Lãi suất tiền gửi và cho vay



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và lãi suất thấp nhất

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất kỳ nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.